Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Cơ quan: Tỉnh Quảng Trị
Thời gian ký: 11.02.2020 10:47:16 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /2020/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 10 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Quảng Trị lập thành tích tại đại hội, giải thể thao quốc gia

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Triển khai sự nghiệp văn hoá, thể dục, thể thao; Xây dựng thiết chế văn hoá, thể dục, thể thao đến năm 2015, tầm nhìn năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết 04/2012/NQ-HĐND ngày 13/4/2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc Sửa đổi bổ sung một số điều, khoản của Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND tỉnh ngày 24/4/2009 của HĐND tỉnh về "Phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao; xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao cở sở và phát triển thể thao thành tích cao";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Quảng Trị lập thành tích tại đại hội, giải thể thao quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh Quảng Trị được triệu tập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, gồm:

a) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

b) Huấn luyện viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

c) Vận động viên đội tuyển tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

d) Vận động viên đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên làm việc hoặc luyện tập, thi đấu thường xuyên trước khi được triệu tập tập huấn, thi đấu.

3. Cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên sau khi được triệu tập tập huấn, thi đấu.

Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên có thể đồng thời là cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Quy định này.

Điều 2. Mức thưởng

1. Chế độ tiền thưởng đối với các vận động viên lập thành tích tại các giải đại hội TDTT và giải thi đấu quốc gia

a) Vận động viên lập thành tích tại các đại hội thể dục thể thao và giải thi đấu quốc gia được hưởng chế độ tiền thưởng theo bảng sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên cuộc thi	Thành tích			
		Huy chương vàng	**Huy chương bạc**	**Huy chương đồng**	**Phá kỷ lục cộng thêm**
1	Đại hội Thể thao toàn quốc	9	7	5	4
2	Giải Vô địch quốc gia	7	5	3	3
3	Giải Vô địch Cúp quốc gia; Giải Vô địch câu lạc bộ mạnh toàn quốc.				
a	*Vận động viên từ 18 tuổi trở lên*	5	4	3	2
b	*Vận động viên từ 16 đến dưới 18 tuổi*	4	3	2	1,5
c	*Vận động viên từ 12 đến dưới 16 tuổi*	3	2	1,5	1
d	*Vận động viên dưới 12 tuổi*	2	1,5	1	0,5
4	Giải vô địch trẻ quốc gia, Giải vô địch các nhóm tuổi Quốc gia, Giải				

	các vận động viên thể thao xuất sắc (Cờ vua, cầu lông...) và các giải nằm trong hệ thống thi đấu của Tổng cục Thể dục Thể thao, Liên đoàn thể thao quốc gia				
a	*Vận động viên từ 18 tuổi trở lên*	4	3	2	2
b	*Vận động viên từ 16 đến dưới 18 tuổi*	3	2	1,5	1,5
c	*Vận động viên từ 12 đến dưới 16 tuổi*	2	1,5	1	1
d	*Vận động viên dưới 12 tuổi*	1,5	1,2	0,8	0,8

b) Đối với các môn thể thao tập thể: Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng (số người tham gia môn thể thao tập thể theo quy định của điều lệ giải) nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a, khoản 1 của Điều này.

c) Đối với môn thể thao đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi): Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng (số người tham gia môn thể thao đồng đội theo quy định của điều lệ giải) nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a, khoản 1 của Điều này.

2. Chế độ tiền thưởng đối với các huấn luyện viên đào tạo vận động viên lập thành tích tại các giải đại hội thể dục thể thao và các giải quốc gia

a) Đối với môn thi đấu cá nhân: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên. Nếu vận động viên tập trung từ các cơ sở tuyến dưới thì tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được hưởng 60% mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở tuyến dưới trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40% mức thưởng đối với vận động viên.

b) Đối với môn thi đấu tập thể: Những huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển thi đấu lập thành tích được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải.

c) Đối với môn thể thao thi đấu đồng đội: Mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải.

d) Số lượng huấn luyện viên của đội được xét thưởng quy định theo mức như sau:

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 02 đến 05 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên;

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 06 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu và những môn có tính phối hợp đôi nam, nữ: Mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên;

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 vận động viên trở lên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên.

3. Chế độ thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại Hội thi thể thao dân tộc thiểu số toàn quốc, giải thể thao dành cho người khuyết tật toàn quốc, thể thao dành cho học sinh, sinh viên toàn quốc và các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này.

Điều 3. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu

Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Khen thưởng

Các vận động viên đạt huy chương tại các giải Đại hội Thể dục, Thể thao toàn quốc, giải Vô địch quốc gia ngoài mức thưởng bằng tiền được hưởng theo Quyết định này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen.

Hồ sơ khen thưởng, gồm:

+ Tặng thưởng Bằng khen: Tờ trình, Biên bản Hội đồng Thi đua – Khen thưởng đơn vị trình, Báo cáo thành tích đạt được *(Theo mẫu số 06, Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng)*.

+ Thưởng tiền: Tờ trình, danh sách huấn luyện viên, vận động viên đạt được thành tích, Quyết định cử Đoàn đi thi đấu, Thông báo triệu tập huấn luyện viên, vận động viên thi đấu, Điều lệ của cuộc thi, Kết quả chứng nhận thành tích của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn thu bán vé xem thi đấu.

2. Nguồn thu tài trợ, quảng cáo.

3. Nguồn ngân sách nhà nước.

4. Các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2020. Bãi bỏ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập dự toán chi trả tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu cấp Quốc gia gửi Sở Tài chính và Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh thẩm định để trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng của huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích thi đấu tại các giải thi dấu thể thao (kèm theo danh sách huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích, điều lệ cuộc thi, giấy chứng nhận thành tích của ban tổ chức giải,...) gửi Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm tra trình UBND tỉnh quyết định tặng thưởng. Đối với các giải cấp tỉnh: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao hàng năm để tặng thưởng theo quy định.

3. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 7;
- Các Bộ: VH,TT&DL, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;
- Thường vụ Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Sỹ Đồng